



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

*Kính gửi:* Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư  
*To:* Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/VietFund Management
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol: E1VFN30
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 17/01/2019
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
1	BMP	100	0.35%
2	CII	480	0.81%
3	CTD	110	1.15%
4	CTG	980	1.29%
5	DHG	90	0.52%
6	DPM	410	0.64%
7	FPT	1,210	3.61%
8	GAS	250	1.59%
9	GMD	670	1.25%
10	HPG	3,360	6.95%
11	HSG	660	0.31%
12	KDC	330	0.52%
13	MBB	3,130	4.27%
14	MSN	1,380	7.89%
15	MWG	730	4.37%
16	NVL	840	3.39%
17	PLX	310	1.21%
18	PNJ	360	2.32%
19	REE	450	1.01%
20	ROS	370	0.92%
21	SAB	250	4.19%
22	SBT	830	1.16%
23	SSI	790	1.43%
24	STB	4,520	3.59%

25	VCB	950	3.69%
26	VIC	1,620	11.60%
27	VJC	710	5.78%
28	VNM	1,210	11.30%
29	VPB	4,790	6.67%
30	VRE	2,770	6.12%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,422,913,700

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,424,583,266

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 1,669,566

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread :

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại  
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

**Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash**

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason

**Đại diện Công bố thông tin**

Authorized Representative to disclose information



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam**  
**Trần Thanh Tân**  
**Tổng Giám đốc**